BnF Gallica

Hanh hai âng chon phuc Phanxicô Phan... và Tôma Thiên tu vì ao tai Quang-Tri ia-phân Huê...

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

BnF Gallica

. Hanh hai âng chon phuc Phanxicô Phan... và Tôma Thiên tu vì ao tai Quang-Tri ia-phân Huê.... 1938.

1/ Les contenus accessibles sur le site Gallica sont pour la plupart des reproductions numériques d'oeuvres tombées dans le domaine public provenant des collections de la BnF. Leur réutilisation s'inscrit dans le cadre de la loi n°78-753 du 17 juillet 1978 :
- La réutilisation non commerciale de ces contenus ou dans le cadre d'une publication académique ou scientifique est libre et gratuite dans le respect de la législation en vigueur et notamment du maintien de la mention de source des contenus telle que précisée ci-après : « Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France » ou « Source gallica.bnf.fr / BnF ».
- La réutilisation commerciale de ces contenus est payante et fait l'objet d'une licence. Est entendue par réutilisation commerciale la revente de contenus sous forme de produits élaborés ou de fourniture de service ou toute autre réutilisation des contenus générant directement des revenus : publication vendue (à l'exception des ouvrages académiques ou scientifiques), une exposition, une production audiovisuelle, un service ou un produit payant, un support à vocation promotionnelle etc.

CLIQUER ICI POUR ACCÉDER AUX TARIFS ET À LA LICENCE

2/ Les contenus de Gallica sont la propriété de la BnF au sens de l'article L.2112-1 du code général de la propriété des personnes publiques.

3/ Quelques contenus sont soumis à un régime de réutilisation particulier. Il s'agit :

- des reproductions de documents protégés par un droit d'auteur appartenant à un tiers. Ces documents ne peuvent être réutilisés, sauf dans le cadre de la copie privée, sans l'autorisation préalable du titulaire des droits.
- des reproductions de documents conservés dans les bibliothèques ou autres institutions partenaires. Ceux-ci sont signalés par la mention Source gallica.BnF.fr / Bibliothèque municipale de ... (ou autre partenaire). L'utilisateur est invité à s'informer auprès de ces bibliothèques de leurs conditions de réutilisation.

4/ Gallica constitue une base de données, dont la BnF est le producteur, protégée au sens des articles L341-1 et suivants du code de la propriété intellectuelle.

5/ Les présentes conditions d'utilisation des contenus de Gallica sont régies par la loi française. En cas de réutilisation prévue dans un autre pays, il appartient à chaque utilisateur de vérifier la conformité de son projet avec le droit de ce pays.

6/ L'utilisateur s'engage à respecter les présentes conditions d'utilisation ainsi que la législation en vigueur, notamment en matière de propriété intellectuelle. En cas de non respect de ces dispositions, il est notamment passible d'une amende prévue par la loi du 17 juillet 1978.

7/ Pour obtenir un document de Gallica en haute définition, contacter
utilisation.commerciale@bnf.fr.

DÉPÔT LÉGAL

DEPOT LEGAL
• INDOCHINE •
N° 26783

HẠNH
HAI ĐẤNG CHƠN PHƯỚC
PHANXICÔ PHAN
(Fr. Jaccard)

và

TÔMA THIỆN
Tử vì đạo

Tại tỉnh Quảng-trị
Địa-phận Huế
ngày 21 Septembre 1838

TRƯỜNG-AN
IMPRIMERIE DE LA MISSION HUÉ
1938

16° Indoch Pièce
1410

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 26783

Lời tựa

Năm nay là nhứt bách chu niên hai Đấng Chơn Phước Phanxicô Phan (*François Jaccard*) và Tôma Thiện chịu chết vì đạo ngày 21 tháng 9 tây Nhơn địp ấy, Ta in lại hạnh hai Đấng ấy, thêm ít đều cho rỏ ràng mà giúp bổn đạo thêm lòng sốt sắng chịu khó bằng lòng hầu tôn kính và trông cậy hai Đấng phù hộ cho Địa phận Ta.

Chớ chi anh em đua nhau coi gương tốt lành hai Đấng ấy, sẵn lòng chịu khốn khó mà giữ đạo cho bền đỗ, dầu gặp đều gay go nghịch ý mấy mặc lòng, cũng phải nhịn nhục mà xin Chúa ban ơn giúp sức cho vui lòng chịu những sự ấy cho đẹp lòng Chúa!

Lại Ta cũng ước ao cho bổn đạo Địa phận Ta hiệp một ý một lòng mà cầu xin cùng Chúa ban ơn trọng cho

hai Đấng ấy đặng tôn lên bậc Hiển thánh. Có ý giúp anh em cầu xin ơn ấy, nên Ta có đặt một kinh riêng đã in sau quyển nầy; hề ai đọc kinh ấy, thì đặng nhờ phép ân xá 50 ngày.

✠ **Phanxicô Maria Lễ**

Giám-mục cai trị Địa-phận Huế ký

Tại Bana, ngày mồng ba

tháng tám tây 1938

Le Bienheureux Fr. Jaccard

Đấng chơn Phước Cố Phan hay là Phan-văn-Kinh tử đạo

1799-1838

Đấng Chơn Phước Phanxicô Xalêdiô Jaccard sinh tại làng Onnion bên tỉnh Savoie ngày mồng 6 tháng 9 tây năm 1799. Cha mẹ người khó khăn, siêng làm ăn, đạo đức mọi đàng. Đến 8, 9 tuổi, người đi học trường làng Mégevette, song le Phanxicô chẳng được sáng trí mấy, nên thầy giáo cho người về nhà cha mẹ đi làm ăn. Cha mẹ buồn, song không ngả lòng, nên gởi người cho một thầy nơi làng khác gần đó mà cũng không xong ; người phải về một lần nữa. Khi ấy cha mẹ cho đi nhà trường Latinh tại Milan, rủi người học không ra gì, lại vì người có tính nhát gan, nên học trò hay chọc, vì vậy sinh buồn mà trốn về nhà cha

mẹ. Ở đó mấy tháng rồi, một ngày kia đang khi ở với mẹ cắt lúa mì ngoài đồng tình cờ Phanxicô gặp hai học trò đi tựu trường Latinh cả ba chuyện vản dịu dàng vui vẻ với nhau ; một chặp Phanxicô về nhà, từ giả cha mẹ mà thưa rằng : « Xin cha mẹ cho con đi học lại, bây giờ con không trốn nữa. » Cha mẹ bằng lòng cho, mà từ ấy về sau, Phanxicô học khá hơn nhiều, mà lại cũng được phần thưởng nữa. Học trường Latinh xong rồi, người vào trường lý-đoán, tại thành Chambéry. Học đó hai năm xong, người đi nhà trường Hội giảng đạo tại Phari và chịu chức thầy cả ngày 15 tháng 3 tây 1823. Cha bề trên nhà trường Phari thấy người có đủ tài đủ đức mà dạy dỗ coi sóc các thầy, nên muốn khiến ở lại tại nhà trường. Người trả lời rằng: « Như vậy, tôi xin lui lại nơi địa phận tôi. » Bề trên nghe vậy, thì nhứt định cho qua phương Đông.

Đến ngày 23 tháng 7 tây năm 1823,

Người xuống tàu tại Bordeaux. Đi đàng ghé nước Thiên-trước, thành Macao bên Tàu, đoạn vào đàng Ngoài và ngày mồng 5 tháng giêng tây 1826 mới tới nhà trường Phường Rượu, bây giờ gọi là An-ninh trong Địa-phận nầy Với cố Từ *(le Père Taberd)* và các cha khác. Đến ngày mồng một tháng giêng 1827, vua Minh-mạng đòi cố Từ vào. Lúc ấy vua chưa biết cố Phan ở tại trường, nên người ở lại đặng lo việc dạy dỗ các thầy các chú và thỉnh thoảng đi các họ xung quanh và trên Bái-trời.

Cố Từ vào Gia-định rồi, vua được thơ tây không có ai mà dịch, thì có người thông ngôn tâu vua rằng : « Hãy còn có một cố mới sang ở tại An-ninh ». Vua liền sai cậu Cửu có đạo và một ông đội thị-vệ ra đòi cố Phan vào kinh mà dịch thơ. Vậy ông cậu Cửu lo khéo gỡi tin kín cho cố biết trước mà liệu, hoặc ra mặt hay là ẩn đi. Vậy cố Phan bàn bạc

với các cha và các chức, thì mọi người đều định cố ra mặt thì hơn. Đến nơi kinh đô hạ tuần tháng 7 tây năm 1828, người bái hạ vua lảnh thơ tây mà dịch. Xong rồi, vua ban phép cho người ở lại tại Phủ-cam, Thợ-đúc hay là Dương-sơn mặc ý. Người qua Dương-sơn khiến các thầy các chú vào đó mà dạy, và khi có thơ thì dịch cho vua. Người cũng có đi làm phúc cho các họ địa hạt Thừa-thiên. Sau cũng lập nhà phước tại Dương sơn, bắt các chị Thợ-đúc ở đó cho tiện, cùng cho nhiều người khác mới vào thêm.

Năm 1832, Đức Cha Từ (*Mgr. Taberd*) đặt người làm cố Chính coi sóc cả và xứ nầy, nên người năng gởi thơ cho các cha các thầy mà an ủi dạy dỗ mọi người làm việc bổn phận mình cho sốt sắng; cũng có gởi thơ cho các nhà phước mà dạy các chị tấn tới trong đàng nhơn đức. Người hằng ngày làm lễ luôn, siêng năng coi sách cùng cần mẫn việc bổn phận; người lập một nhà

trường cho con trẻ nội xứ học chữ nhu cùng lo cho nó mọi sự để ngày sau chọn mà đi nhà trường Latinh.

Vốn tính người nghiêm thẳng, ai có lỗi thì quở trách không tây vị ai, mà cũng hiền lành vui vẻ cùng mọi người, hay thương yêu người ta nhứt là kẻ liệt lào, cùng giúp nó mọi đàng phần hồn phần xác. Người nhơn đức thể ấy, nên dầu các cha dầu các thầy các chú, dầu các chị và bổn đạo, mọi người đều kính chuộng yêu mến, đến đỗi khi bổn đạo nghe Đức Cha Từ vào Xiêm mà chịu chức Giám mục, thì tiếc mà rằng: « Phải chi Cố mình làm Giám mục thì hay lắm.» Đức Cha cũng yêu mến và tin cậy người lắm, nên đã chọn người làm Đức Cha phó cùng biểu người sang nước Xiêm mà chịu chức Giám mục, song le người giấu giếm sự ấy, lại đàng khác chẳng có lẽ gì mà vưng lịnh Đức Cha.

Đến tháng 9 tây năm 1830 (Minh Mạng thập niên) làng Dương-Sơn và

làng Cổ-Lảo (*ngoại*) giành địa phận đánh lộn nhau và nằm vạ ngoài đồng, làng Cổ-lảo kiện Dương-sơn đánh mình và có ông tây tại Dương-sơn đem hơn 50 người đánh nó. Khi quan huyện đòi cố, thì người không đi; sau có quan phủ cho đi bắt người, người mới lên huyện. Đến đó phải ở trại lệ cùng nằm dưới đất cả và đêm. Ngày sau, mới đem người vào công-đường mà hỏi về việc kiện, thì cố khai rằng: « Đang buổi hai làng đánh nhau, tôi ở nhà mắc dịch thơ cho vua, có ông Thị-vệ và ông Cẩn-tín ở với tôi. Lại tôi cũng cấm người ta trong nhà không ai được ra. Vậy quan huyện phải xử hòa, an ủi hai làng ở bằng an hòa thuận cùng nhau và cho cố về.

Khỏi hai ba tháng, làng Cổ Lão kiện lại tại Tam pháp, mà Tam pháp giao cho Phủ xử. Quan phủ đòi cố mà hỏi rằng: « Thầy qua nước nầy làm chi? » Cố thưa rằng: « Tôi qua mà giảng đạo thánh Chúa. » Sau cũng

có hỏi một ít đều khác về đạo và cố thưa khôn ngoan lắm. Sau hết quan hỏi về tích hai làng kiện nhau, thì cố trưng chứng như tại Huyện. Vừa có Thị vệ đem thơ vua mà cậy cố dịch cho ngài. Cho nên cố về dịch cùng ở nhà. Quan không đòi nữa, song le mấy người Dương Sơn bị kiện phải giam tại Phủ mãi. Khỏi hai năm, dân Dương Sơn kêu oan, thì quan xử cho quân Cổ Lão về; còn người Dương Sơn, thì quan bắt xuất giáo hết, mà bởi không ai chịu, thì vua giáng chỉ dạy : « Hễ ai làm quan hay là ở lính, thì đày ; dân nam phụ lảo ấu bị kiện, thì già hiệu hai tháng, sau đánh mà đuổi về; còn cố Phan và hai ông lý, thì án giảo giam hậu ». Đến sau (tháng 6 tây 1832) vua đòi cố vào cung quán « vi binh ». Đầu hết ở tại cung quán dịch thơ, dịch sách cho vua, thì cũng đặng thong thả mà đi các họ gần gủi. Đến tháng năm 1833, cố Phương (P. Odorico là thầy

dòng ông thánh Phanxicô khó khăn) cũng bị bắt và giải ra ở Cung quán làm một cùng người, nên người có bạn, được giúp đỡ an ủi nhau, thì người vui mừng lắm. Đến khi cố Kính (le Bienheureux Isidore Gagelin) phải giam tại Trấn Phủ, thì hai cố đi thăm người ; đến sau chẳng còn thăm người đặng, thì năng gởi thơ cùng tin cho ngài biết án mình phải chết. Người cũng lo sai các thầy các chú vô ra thăm ông đội Bường (là Chơn Phước Phaolồ Bường) và lính Kính phải giam vì đạo, cùng dạy cha An phải lo cho các ông ấy phần hồn phần xác.

Người cũng cải lẽ đạo với các quan vô ra Cung quán. Người lại ở khôn ngoan hiền lành cùng quân canh, nên ai nấy ngợi khen tôn kính Người.

Nhơn dịp Người dịch sách cho vua, thì Người cũng có dịch sách đạo và những tượng ảnh và Sấm truyền củ

mới cùng cắt nghĩa rỏ ràng cho vua coi mà biết đạo cho bớt lòng ghét. Vậy vua coi và sao lấy các lẽ đạo, rồi sai ba quan lớn đòi cố đi phủ. Quan phủ đọc chỉ vua quở cố đã dám nói việc đạo cùng vua, và dạy cố phải đốt các sách đạo ấy ; lại có sách đạo khác gì nữa cũng phải đốt hết. Cố đứng dậy mà thưa rằng : « Sách đạo, tôi không đốt ; ai muốn coi thì coi ; ai không muốn coi thì thôi. » Nghe vậy, quan phủ dạy cố giao các sách ấy mà đốt hay là cất cho kỷ đừng cho ai coi, song cố cũng không chịu. — Từ ấy về sau người và cố Phương phải giam nhặt hơn và giải hai Cố giam bên khám đường cùng bắt mang xiềng luôn.

Cố Kính chịu trảm quyết (*17 tháng 10 tây 1833*) chẳng khỏi bao lâu trong Đồng-nai quân ngụy nổi dấy. Vua nghe tiếng đồn huyền có nhiều người có đạo tại Đồng nai theo quân loạn thì ngài dạy cơ mật viết thơ cho bổn đạo Đồng-nai thay mặt cố Phan

và cố Phương cùng buộc hai cố ký thơ ấy. Cố Phan xin phép viết thơ khác song vua bất đi, nên gởi thơ mạo tên hai cố ký. Bổn đạo Đồng-nai coi thơ ấy, liền biết thơ ấy chẳng phải là thơ hai cố viết đâu, bèn là thơ mạo mà thôi. Dầu vậy mặc lòng chúng nó chẳng tuân theo quân ngụy. Vua nghe vậy, thì nổi giận cùng ra án cho hai cố phải trảm quyết. Nhờ bà quốc mẫu thương hai cố cùng sợ e nhà nước mắc phải nhiều sự tai hại, vua đổi án đi, đày hai cố ra Ải-lao, mà chính ý vua muốn để hai cố ra đó khí nước độc, thiếu đồ ăn không ai giúp đỡ thì hai cố mau chết. Đàng lên Ải-lao xa xuôi khó nhọc lắm, nên hai cố thuê võng mà đi; song gặp quan tỉnh Quảng-trị thì bị các quan mắng nhiếc, quân tù đi võng, nên phải đi bộ.

Khỏi Cám-lộ, thuê đặng voi của mọi mà đi cho đến nơi. Tại Ải-lao, tù là chỗ hẹp hòi nhớp nhúa lắm ở chung với quân phàm. Lương phát mà ăn

thì phải nấu và ăn với muối, không có đồ mà mua ăn. Cố Phương chịu không nổi, thì thọ bệnh mà chết ngày 25 tháng ba tây 1834. Khi ấy cố Phan buồn bực rầu rỉ, vì phải ở một mình mất bạn mà nhờ an ủi nhau cùng giúp nhau phần hồn phần xác. Lần lần người cũng mắc bệnh thủng lên và mặt mủi người vàng vàng. Song sau người khoẻ lại, nên lúc ấy người làm đặng nhiều việc giúp đở quân chàm cùng thông thương với người Lào dân mọi hỏi thăm các đều ăn thuộc với mấy người ấy ; họa may sau có thế đi giảng đạo nơi xứ ấy.

Không mấy khi kẻ có đạo đến thăm người đặng, mà cha An lên đặng một lần thì hai cha vui mầng quá sức, nhứt là vì chịu phép giải tội đặng.

Đã ở Ai-lao gần hai năm rồi, vua đòi cố xuống Cam-lộ mà dịch thơ, và dạy học trò thông ngôn. Ở đó cố có nhà ở của ăn và học trò ở cùng người cũng tôn kính và kêu bằng

thầy. Nghe vậy, vua cấm không cho kêu bằng thầy, một kêu Phan-văn-Kính mà thôi. Cố đặt bàn thờ trong phòng mà làm lễ; các cha các thầy vô ra thăm người đặng, nên người có thế dạy dỗ khuyên bảo cùng sửa trị mọi sự trong địa phận cho tử tế.

Lúc ấy có thế mà trốn đặng ; lại chính mình Đức Cha Thể (*le Bienheureux Etienne Cuénot*) gởi thơ biểu kiếm cách mà trốn, song cố xét mình trốn rồi thì vua giận lắm, mà oán thù, nhiều người phải cực vì mình, cho nên người ở lại mà theo thánh ý Chúa.

Người ở lại được bằng yên vậy chừng ba năm, thì ma quỉ sinh đều rối đàng khác, là có cố Kim (*Père Candalh*) mới đến ở tại Di-loan dạy các chú nhà trường. Có kẻ cáo cùng quan hay. Cho nên quan tỉnh đem nhiều quân và sức các làng xung quanh vây làng Di-loan mà bắt cố. Nhưng mà cố nghe đặng trốn thoát khỏi. Các quan bắt đặng chú Thiện, chức việc và ít người

dân làng Di-loan cùng tìm đặng những đồ thánh và sách vở. Đã giải mấy người vào tỉnh rồi, các chức không biết khai làm sao, thì sai người tại Cam-lộ xin cố phải khai thể nào. Cố cho khai y như các chức xin. Vì vậy quan tỉnh lại ra tại Cam-lộ tra hỏi cố. Người bẩm khéo lắm, không nói láo, và cũng không chạm đến ai. Vậy quan đóng gông cố mà giải đó để mà tra.

Đầu hết giam Người tại trại lính, mà sau bỏ người vào ngục ở đó người mang gông luôn, lại phải nằm nơi trống trải lạnh lẻo, nên người đau bụng và ăn uống không đặng, thì người ra yếu đuối, mà cũng bằng lòng vui vẻ luôn. Người buồn một đều mà thôi, là khi nghe mấy người đã bị bắt trong lượt ấy mà chịu hình khổ không nổi, nên đã chối đạo.

Vậy vua Minh Mạng quyết chí chẳng chịu thua Cố, nên đã dạy các quan phải làm hết sức mà ép Người xuất giáo. Bởi đó các quan tấn cố ít nữa

là ba lần. Lần thứ nhứt, thì nọc người ra ở giữa công đường từ buổi mai đến quá trưa lính lột quần người xuống đánh hết sức, hễ năm roi, thì nó nghỉ để quan hỏi Cố có bỏ đạo chăng. Người thưa rằng : « Đạo tôi là đạo Chúa chẳng phải là của vua ban mà vua dạy tôi bỏ đạo tôi đã giữ từ thuở bình sinh cho đến rày nên chẳng bỏ ». Khi quan hỏi các đều thuộc về người đạo, thì người không nói, kẻo ai phải bắt vì lời người. Vậy lần thứ nhứt thì đánh người hơn 40 roi đập dữ quá sức đến đỗi giập hay là gảy 12 cây roi. Quần người nhuốm đỏ cả, lại cũng có văng thịt ra. Đang khi người chịu hình khổ làm vậy thì người không la, không kêu van, chỉ đọc kinh thầm. Hai lần khác, cũng đánh người dữ làm vậy mà không rỏ mấy roi. Có một lần quân bắt cố ngồi trói tay vào nọc sau lưng và duỗi chơn ra, đoạn thổi kềm đỏ mà bắt người nơi trái vế hai bên hai miếng; khi kềm vào thịt, thì nghe tiếng

kêu xèo xèo, bay mùi khét; sau cũng có kềm cố lần khác, mà kềm nguội. Khi người chịu kềm làm vậy, thì người cũng làm thinh và ngửa mặt lên trời mà thôi.

Vậy các quan làm hết sức, mà chẳng đặng ích gì, nên làm án thể nầy: « Phan-văn-Kính trước đã bị án trảm quyết, mà vua đã gia ân sang quận Ai-lao, sau vua dạy về Cam-lộ, để khi vua có việc mà hỏi một đôi đều, mà còn chùng lén thông đồng với bổn đạo cho nên bây giờ đáng trảm quyết. » Đề án trong kinh thì vua gia ân giảo quyết cho đặng toàn thân. Năm ấy là Minh Mạng thập cửu niên (1838). Lúc ấy cố Phan gặp chú Tôma Thiện đã phải giam trong một ngục, thì vui mừng quá sức cùng giúp đỡ an ủi chú ấy dọn mình chết vì Chúa.

Đến ngày 21 tháng 9 tây 1838, các quan và lính chừng 50 đến tại khám mà lảnh cố Phan và chú Tôma Thiện điệu đi xử. Hai tên lính vác hai cái thẻ

hai tên khác vác hai khoanh dây đi trước; quân đi hai hàng; Cố đi trước chú Thiện đi theo sau. Mặt mũi Cố bằng an vui vẻ. Đến quán, quan giám sát mời cố và chú ăn, mà hai cha con không ăn; sau quan mời uống một chén rượu, mà hai cha con cũng không uống. Nơi bến đò có cha An chực như đã hẹn, mà cố và cha đã nhìn nhau, thì cha An làm phép giải tội. Dọc đàng các quan còn dỗ dành cố xuất giáo cho rồi, nhưng mà cố nói rằng: « chết thì chết bỏ đạo chẳng đặng. » Bốn tên lính cầm bốn góc gông mà đỡ. Hai cha con xuống một đò, qua rồi, thì lên chỗ xử nơi địa phận làng Gian-Biều. Người ta đi theo coi đông, đạo cũngcó, ngoại cũng có.

Đến nơi có một người đờn bà trải hai chiếc chiếu cho hai cha con ngồi, Cố lấy khăn người bịt mà cho bà ấy. Đoạn lính cất gông đi và đóng nọc rồi thì cố hỏi: « Xử hình chi? » lính nói « Thắt cổ » Cố hỏi lại: « Sao không

chém ?» Lính thưa rằng: « Vì cố chẳng bỏ đạo mà thôi, nên thắt cổ cho toàn thân. » Cố cười mà rằng: « Bên tôi không có hình khổ nầy. » Đoạn lính đã tròng dây vào cổ cố rồi mà thắt một it, vừa có chức việc làng Gian-Biều ra xin quan đem đi nơi khác, kẻo đó mà ngang miễu nó. Bấy giờ các quan biểu đem đi một đổi chừng 60 bước, thì lính đóng nọc cùng trói hai cha con lại; sau nghe ba tiếng chiêng, thì quân cầm mối dây xa mà kéo, nên quan đánh nó biểu cầm dây cho gần mà lôi. Vậy nó lôi cho mạnh đến đổi dây đánh ba mà đứt đi một tao. Kéo thẳng dây rồi, thì cố liền trút linh hồn.

Xong rồi lính cột dây vào nọc đoạn nó lên mà đạp trên bụng người sau nó bắt chơn người lôi mà lật sấp mặt người xuống đất, cùng lên đạp trên vai người nữa. Quân mở áo người, lấy ảnh chuộc tội người mang và một đẫy da trong lưng người. Sau

lính cũng chôn hai cha con tại chỗ xử

Khỏi một ít lâu: ban đêm thầy Hoà (bây giờ là Chơn Phước Xi-mong Hoà) dời xác cả hai và chôn tại Nhu lý.

Năm 1844, Đức cha Thể gởi cả hai xác thánh sang qua bên nhà trường giảng đạo tại Phari.

Đến ngày 27 tháng Đức Bà năm 1900 Đức Thánh Phapha Lêô XIII tôn lên bậc Chơn Phước.

Le Bienheureux Thomas Thiện

Martyr

1820-1838

Đấng Chơn-Phước Thôma-Thiện sinh ra năm 1820 tại họ Trung-Quán, tỉnh Quảng-Bình. Cha người là ông Hiêrônimô Trần-văn-Miên, mẹ là Annà Kim. Cả hai đạo dòng và sốt sắng đạo đức. Cha người trước cũng ở chú, mà vì điếc tai, nên phải về thế gian. Chú Thiện có ba chị em: hai gái, một trai. O ruột người là bà Nghì ở nhà phước Trung-Quán làm bề trên, sau vô Di-loan. Khi chú Thiện hãy còn niên ấu, thì cũng có đem người vào thăm trong nhà phước một hai khi. Vào đó, người ngồi một nơi, nhắm con mắt lại cho đến khi người ta đem ra. Lúc người đặng sáu bảy tuổi người đi theo ông thân phụ xem lễ cả hai mùa lễ đều quì gối chấp tay trước mặt ông. Sau người

đi học chữ nho chừng một năm. Cha người quả đời rồi, thì o người đem ra ở Kẻ-sen với cha Chỉnh mà học latinh cùng giúp người ít năm Khi cha Chỉnh vô Quảng, thì giao chú Thiện cho cố Vị (Père Vialle) ở tại Kẻ-Bàng. Lúc chú ở với các cha như vậy, có hai lần người thân thích ra bắt người về, song người không chịu.

Tính hạnh Chú ở nhà cùng chị em thì hoà thuận tử tế mềm mỏng dịu dàng hiền lành, không hay đi chơi với con nít; học thì sáng lắm, nên ai nấy trong làng đều khen. Khi chú về, thì đã 18 tuổi, cáo lớn, trắng trẻo, lịch sự, tử tế, Lúc ấy chú thăm bà con một ít ngày, lại từ giả mà vào Di-Loan, học với cố Kim (Père Candalh)

Vậy ông Nặm ở Mỹ-hương (là Chơn Phước Antôn Quỳnh Năm) cậy chị Sao đem chú đi vào. Vừa đến nơi tại Di-loan, thì động rộn lắm. Vốn có kẻ cáo làng Di-loan trử dưởng đạo trưởng tây; cho nên các quan tỉnh

Quảng trị đem binh ra đông lắm, cùng bắt thêm dân các làng xung quanh mà vây làng Di-loan cho được bắt cố và cha bổn quốc nữa. Song le cố đã đặng tin mà trốn trước rồi, nên chú Thiện không gặp cố, và khi gặp cha Tư, thì cha ấy quở vì vô trong buổi rộn, thêm khó cho người ta.

Chú nghe vậy, buồn ẩn mình trong nhà ông Huỳnh-văn-Bảo với chú Cò, xưa học trò cố Phan, và một người nhà phước là chị Phụng. Đến sau quan quân đi soát, thì bắt đặng cả ba người trói mà đem cho quan lớn tại nhà Thủ-ngữ làng Tùng; lại cũng có bắt chức việc làng Di-loan và làng An-ninh chừng hơn 20 người; đoạn đòi huyện Minh-Linh (bây giờ là phủ Vỉnh Linh) xuống, giao mấy người đã bắt phải giải vào Tỉnh. Huyện nhủ đóng gông, giải lên huyện. Đến nơi có ba người khoá quá, còn mấy người khác giải về Tỉnh, giam riêng mỗi người mỗi nơi trong trại lính mà tra hỏi.

Vậy khi các quan hội đồng đòi mấy người đến, thì trước dạy phải khoá quá, sau hỏi về tích cố Kim ở đâu. Mà cả hai khoản chú Thiện không chịu.

Dầu mà mấy người khác đã bị bắt cùng Chú bởi chịu hình khổ không nổi và theo ý các quan, cùng giục Chú theo mình, nhưng mà Chú không nghe; vì vậy chúng xung giận làm cực cho chú, song chú cứ vững bền, không chịu xuất giáo. Vì vậy các quan giam Chú vào ngục làm một với cố Phan.

Chúc ấy chú Thiện vui lòng quá sức vì đặng gặp cha nhờ người an ủi dạy vẻ cho mình cùng làm phép giải tội cho mình nữa.

Từ ấy về sau các quan tấn khảo hai cha con ít là ba lần nữa, và tấn dữ lắm, máu chảy ra vụng lại dưới đất, thịt văng ra từng miếng. Nhưng hai Đấng càng lâu càng vững bền mà xưng đạo thánh Chúa. Dầu chú bị tấn khảo quá sức làm vậy, chú không kêu la, không van khóc, một thầm,

thì rằng : « Lạy Chúa, xin Chúa giúp sức cho con. » Kẻ ngoại lấy làm lạ mà nói rằng : « Ông Tây thì đã đành rồi chẳng nói làm chi, mà người nầy còn nhỏ, sao mà gan dạ lắm thế ? Như mình, thì mình không chịu đặng đâu. »

Sau các quan cũng có kềm chứ cả nóng cả nguội. Khi ấy chú cũng có kêu Chúa như khi tấn roi và ngửa mặt lên trời. Và có một lần người đau quá sức nên ngất đi, thì quân lý hình bỏ người ngoài hàng rào. Khi người tỉnh lại thì bò vào mà khai, sau cũng phải phơi nắng năm ngày từ nữa buổi mai cho đến chiều ; Chú ngồi đó lấy que mà viết chử dưới đất.

Các quan hành khổ chú Thiện làm vậy mà ép người xuất giáo và khai cố Kim ở đâu, chú thưa rằng : « Tôi không xuất giáo, các quan làm lẽ chi thì chịu, không bỏ đạo ; cha ông tôi đã giữ đạo, thì tôi cũng giữ. » Còn về cố Kim, thì chú khai không gặp không biết.

Bà quan Bố xin quan cứu chú, vì vậy quan Bố dỗ dành chú rằng: « mầy hãy còn trẻ tuổi, mầy còn mẹ mà không cha, hãy xuất giáo vưng theo phép vua, thì tha đi mà về học, mà tao nuôi mầy cho học mà làm nên. » Chú thưa quan vững vàng tử tế mà không chịu.

Lúc người bị giam, người ta đồn có người học trò lịch sự lắm, mà không chịu bỏ đạo, uổng quá; có người văn thân đến thăm an ủi bỏ đạo mà về học hành thi cử, kẻo chết uổng quá đi nhưng mà chú cứ làm thinh. Có kẻ cho trầu cau thuốc giấy, thì chú lấy kẻo mất lòng người ta mà cho kẻ khác hay là bỏ, vì sợ e có thuốc mê chăng. Vậy chú chẳng hề khai đều chi làm cực cho ai, cùng chẳng chịu bỏ đạo, nên các quan làm án cho chú cũng một lần với án cố Phan. Án thể nầy: Chú Thiện đã chịu tra khảo đủ hình, mà không chịu xuất giáo, nên đáng trảm quyết». Đệ án vào kinh, thì vua gia ân

giảo quyết cho đặng toàn thân.

Các quan làm án rồi, không tra tấn hai cha con nữa, vì vậy hai Đấng hiểu biết án mình đã xong và mình phải chết, cho nên dọn mình riêng mà chết lành.

Nhờ cố Phan ở đó, chú Thiện xưng tội cùng nghe lời người an ủi, lại biết cha con ở làm một với nhau cho đến khi trút linh hồn, nên chú vui mầng lắm.

Vả ma quỉ cũng lo một mưu sau hết mà cám dỗ lường gạt chú một lần nữa là đêm trước khi xử, có ông Phó Cơ Đoan là quan hay lính trong Tỉnh cả đêm ấy ông thức mà dỗ dành rằng: « Ông thương con lắm, con hãy nghe ông mà bỏ đạo đi cho đặng về cùng cha mẹ đã, đoạn phạt tạ lại mà giữ đạo như trước ». Ông ấy cả nói cả vuốt tóc chú, dùng những lời êm ái dịu ngọt mà an ủi ba bốn lần luôn đêm ấy, chú nói rằng: « Xin ông đi nghỉ, để mặc con. Tại ông không

thương, thì mới an ủi vậy; phải chi ông thương con, thì ông đi nghỉ, để mặc con ». Vậy ông ấy giận đi nằm một chặp, rồi lại cám dỗ, mà chú cũng không chịu.

Sáng ngày (21 tháng 9 tây 1838), điệu chú đi xử làm một cùng cố Phan, chú theo gương cố cho đến cùng. Thắt cổ hai cha con rồi, thì quân lên đạp trên ngực chú, mà vừa vừa không bằng cố; rồi nó chôn cả hai tại chỗ xử.

Khỏi một ít lâu, thầy Hòa lấy chung cả hai xác thánh mà đem về Nhu Lý, sau chở xác của chú một lần với xác cố Phan qua nước Pháp, để tại nhà trường Hội Giảng Đạo Phari, để xác chú nơi một bàn thờ ngang bàn thờ để xác cố Phan.

Ngày 27 tháng Đức Bà năm 1900, Chú đặng tôn lên bậc Chơn Phước.

Lời nguyện xin cho Đấng chơn Phước Phanxicô Phan và Thôma Thiện

lên bậc Hiền Thánh

Lạy Đức Chúa Giêsu, Chúa đã phán rằng : « Bay xin sự gì vì danh Tao thì Tao ban cho sự ấy » Vậy tôi hạ mình xuống trước mặt Chúa nài xin Chúa vì công nghiệp Đức Mẹ, ông thánh Giuse, ông thánh Phanxicô Xaviê và bà thánh Têrêxa Hài Đồng Giêsu ban cho hai Đấng Chơn Phước Phanxicô Phan và Tôma Thiện đặng tôn lên bậc hiền thánh cho danh Chúa cả sáng trong địa phận nầy và cả nước Annam. Amen

(50 ngày ân xá)